TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2026, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 210/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn lại phải thanh toán: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Lan P thống nhất chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền: 225.000.000 đồng.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 25/6/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 25/7/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 25/8/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 25/9/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 25/10/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 6: Chậm nhất đến ngày 25/11/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 7: Chậm nhất đến ngày 25/12/2026 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 8: Chậm nhất đến ngày 25/01/2027 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 9: Chậm nhất đến ngày 25/02/2027 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 10: Chậm nhất đến ngày 25/3/2027 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Đợt 11: Chậm nhất đến ngày 25/4/2027 chị Nguyễn Thị Lan P phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 25.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Lan P chuyển tiền vào số tài khoản của anh Nguyễn Văn H, số tài khoản: 1835385777 mở tại Ngân hàng TMCP N - chi nhánh Q.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Lan P vi phạm thời hạn của một trong các lần trả nợ được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận. Anh Nguyễn Văn H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của chị Nguyễn Thị Lan P để thu hồi toàn bộ số nợ là 225.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành cho anh Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành là ngày 29/5/2026 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5.625.000 đồng *(Năm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 5.625.000 đồng *(Năm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0002030 và biên lai ký hiệu BLTU/25^{E} số 0002032 cùng ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang